TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRĂK
TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số 09/2018/HS-ST
ngày 26 - 4 - 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Y Chen MLô.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk , tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Ngọc M (Phạm Văn T) sinh năm 1970 tại xã Ng, huyện N, tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh T. Tạm trú tại: 175/2 N, phường 17, quận B, thành phố H. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: kinh doanh. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Con ông Mai Văn K và bà Lê Thị Đ đều đã chết. Vợ : Mai Thị T sinh năm 1973 – đã ly hôn, đang chung sống như vợ chồng với bà Trương Hà Mỹ L sinh 1978 và có 04 con, hiện ở 175/2 N, phường 17, quận B, thành phố H. Tiền án, tiền sự: Ngày 02/02/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/HSST, ngày 08 tháng 03 năm 1998 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 25/10/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 20/HSST, ngày 05/01/2002 chấp hành xong hình phạt. Ngày 06/06/2002 bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử vắng mặt, với mức hình phạt 30 tháng tù về "tội trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/01 đến ngày 16/4/2002. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị cáo hiện đang bị tạm giam, bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Anh T1 sinh năm 1979. Nơi công tác: Công an huyện E, tỉnh Đ. Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng: bà Trương Hà Mỹ L sinh 1978. Nơi cư trú: 175/2 N, phường 17, quận B, thành phố H. Bà L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2002 Mai Ngọc M (Phạm Văn T) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trại giam Đắc Trung. T bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, chiều ngày 16/04/2002 Cán bộ quản lý nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk cho T ra khỏi buồng giam để làm vệ sinh. Cán bộ quản lý nhà tạm giữ khóa cửa khuôn viên nhà tạm giữ lại và đi lên cơ quan làm việc riêng. T lấy vật dụng có sẵn trong nhà tạm giữ, đặt tấm ván lên mặt thùng nhôm và úp một xô nhựa lên trên sát tường rào nhà tạm giữ rồi trèo qua tường rào, trốn vào thành phố H sinh sống nhưng không đăng ký cư trú. Đến năm 2012, T đăng ký tạm trú tại địa chỉ 175/2 N, phường 17, quận B, thành phố H. Ngày 06/06/2002 T (M) bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử vắng mặt với mức hình phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/01/2018 T bị bắt theo lệnh truy nã.

*Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015(BLHS).

*Tại phiên tòa, bị cáo khai: Bị cáo đang bị tạm giam chờ ngày xét xử về tội trộm cắp 02 con bò của trại giam Đắk Trung (nay là Trại giam Đắk Tân). Trong suốt thời gian bị tạm giam, Công an huyện M'Đrắk chỉ tạm giam một mình bị cáo. Chiều ngày 16/4/2002, bị cáo được cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk cho ra ngoài sân nhà tạm giữ để làm vệ sinh. Phát hiện thấy không có ai coi giữ, bị cáo dùng thùng nhôm, xô nhựa và miếng ván kê lên nhau để trèo qua hàng rào bảo vệ. Sau khi trốn khỏi nơi tạm giam, bị cáo đến thành phố H sinh sống nhưng không đăng ký cư trú. Năm 2012 bị cáo đăng ký tạm trú tại địa chỉ 175/2 N, phường 17, quận B, thành phố H, ngày 11/01/2018 bị cáo bị bắt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) phạm tội "Trốn khỏi nơi giam" và đề nghị HĐXX:

-Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) từ 09 tháng đến 12

tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

-Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 giấy Chứng minh nhân dân.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội lúc tuổi còn trẻ, nay bị cáo đã lớn tuổi và còn nuôi con nhỏ, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015 là có cơ sở.

Bị cáo là đối tượng đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk để chờ ngày Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" Chiều ngày 16/4/2002 trong lúc một mình bị cáo làm vệ sinh ở sân nhà tạm giữ, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ Nhà tạm giữ, bị cáo đã trèo tường rào bỏ trốn khỏi khu vực nhà tạm giữ nhằm trốn tránh việc bị tạm giam và xét xử. Đến ngày 11/01/2018 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015. Tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015 qui định:

"1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Lẽ ra, trong thời gian bị tạm giam chờ ngày xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phải ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp

luật, coi thường các quy định về công tác tạm giam, bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh việc bị xét xử và chịu hình phạt. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động của các cơ quan tố tụng. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52BLHS. HĐXX cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[3.]Tổng hợp hình phạt: tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 06/6/2002 Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử vắng mặt bị cáo và đã tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/01/2002 đến ngày 16/4/2002. HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 06/6/2002 Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

[4.] Đối với ông Trần Anh T1 người trực tiếp quản lý Mai Ngọc M (Phạm Văn T) trong thời gian tạm giam. Do chủ quan, mất cảnh giác để bị cáo bỏ trốn khỏi nơi giam. Công an tỉnh Đắk Lắk đã xử lý kỷ luật đối với ông Tú với hình thức "Khiển trách" là phù hợp với quy định pháp luật.

[5.] Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 giấy Chứng minh nhân dân là đúng pháp luật, HĐXX cần chấp nhận..

[6.] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*****Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) phạm tội"Trốn khỏi nơi giam".

-Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) 09 (Chín) tháng tù.

-Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015: tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2002/HSST ngày 06/6/2002 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk với hình phạt của bản án này. Tổng cộng bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) phải chấp hành hình phạt 3(Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2018, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 19/01 đến ngày 16/4/2002.

*Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 giấy Chứng minh nhân dân.

*Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị cáo Mai Ngọc M (Phạm Văn T) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

*Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dương

Nơi nhận:
-TANDTC.
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-Sở Tư PhápĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Công an huyện M'Đrắk;
-T.H.A dân sự huyện M'đrắk;
-Bị cáo;
-Đương sự;
-UBND xa N;
-Lưu hồ sơ vụ án.